

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU
(kèm theo Thông tư số 25./2020/TT-NHNN)

STT	Mã biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	BCLC 01	Bảng liệt kê giao dịch
2	BCLC 02	Báo cáo liệt kê các giao dịch chưa hoàn thành
3	BCLC 03	Báo cáo liệt kê giao dịch lỗi chi tiết
4	BCLC 04	Báo cáo liệt kê giao dịch hạch toán đảo
5	BCLC 05	Báo cáo liệt kê giao dịch hạch toán điều chỉnh ngày hạch toán
6	BCLC 06	Báo cáo tổng hợp giao dịch
7	BCLC 07	Báo cáo tổng hợp theo tài khoản kế toán
8	BCLC 08	Báo cáo đối chiếu dữ liệu tích hợp
9	BCLC 09	Báo cáo kiểm soát lỗi tự động
10	BCLC 10	Bảng cân đối tài khoản kế toán
11	DC 01	Lệnh thanh toán liên ngân hàng đi
12	DC 02	Lệnh thanh toán liên ngân hàng đến
13	DC 03	Lệnh thanh toán liên chi nhánh đi
14	DC 04	Lệnh thanh toán liên chi nhánh đến
15	DC 05	Sổ tổng hợp Quỹ dự trữ phát hành
16	DC 06	Sổ tổng hợp Quỹ nghiệp vụ phát hành
17	DC 07	Nhật ký quỹ
18	DC 08	Bảng kê tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng quốc tế, ngân hàng nước ngoài, tổ chức quốc tế khác
19	DC 09	Bảng kê cho vay Tổ chức tín dụng trong nước, cho vay trên thị trường quốc tế
20	DC 10	Bảng đối chiếu tài khoản phải thu, phải trả giữa APR và GL
21	DC 11	Bảng đối chiếu tài khoản phải thu, phải trả giữa T24 và GL
22	DC 12	Bảng đối chiếu tài khoản giữa FA và GL

BẢNG LIỆT KÊ GIAO DỊCH

Ngày:/..../....

Mã người dùng:

Họ và tên người dùng:

1. Báo cáo liệt kê giao dịch chi tiết

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Số giao dịch	Tên giao dịch	Loại tiền tệ	Tài khoản	Đối tượng hạch toán chi tiết	Nợ/ Có	Doanh số phát sinh theo nguyên tệ		Doanh số phát sinh quy đổi ra VND		Mã phân hệ nghiệp vụ	Trạng thái giao dịch
	Số hiệu	Ngày tháng							Nợ	Có	Nợ	Có		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
A- Giao dịch hạch toán trong bảng														
Tổng cộng			...		...				...	...	...	...		
B- Giao dịch hạch toán ngoài bảng														
Tổng cộng			...		...				...	...	...	...		
Tổng cộng			...		...				...	...	...	...		

2. Báo cáo liệt kê theo tài khoản kế toán

Số thứ tự	Diễn giải	Loại tiền tệ	Tổng số giao dịch	Doanh số phát sinh theo nguyên tệ		Doanh số phát sinh quy đổi ra VND	
				Nợ	Có	Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tài khoản trong bảng							
Tài khoản:	Tổng doanh số phát sinh		...	...	...	...	...
1	Giao dịch hạch toán Nợ		...	...		...	
2	Giao dịch hạch toán Có		...	...	...		...
...							
Tổng cộng			...	...	...	...	...
Tài khoản ngoài bảng							
Tài khoản:	Tổng doanh số phát sinh		...	...	...	...	...
1	Giao dịch hạch toán Nợ		...	...		...	
2	Giao dịch hạch toán Có		...		...		...
...							
Tổng cộng			...	...	...	...	...

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO LIỆT KÊ CÁC GIAO DỊCH CHƯA HOÀN THÀNH

Ngày:/...../.....

Ngày ghi sổ	Số giao dịch	Mã phân hệ nghiệp vụ	Loại tiền tệ	Mã người dùng	Diễn giải	Số tiền hạch toán theo nguyên tệ	Trạng thái giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Lưu ý:

(8)- Trạng thái giao dịch:

- E: Lỗi giao dịch không thể duyệt;
- U: Chưa được duyệt.

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO LIỆT KÊ GIAO DỊCH LỖI CHI TIẾT

Ngày:/..../....

Số giao dịch	Mã phân hệ nghiệp vụ	Loại giao dịch	Mã lỗi	Mô tả lỗi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	ERP			
	T24			

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO LIỆT KÊ GIAO DỊCH HẠCH TOÁN ĐẢO
 Ngày: .../.../...

Số giao dịch	Tên giao dịch	Loại tiền tệ	Tài khoản	Nợ/ Có	Doanh số phát sinh theo nguyên tệ		Doanh số phát sinh quy đổi ra VND		Mã phân hệ nghiệp vụ
					Nợ	Có	Nợ	Có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
...		...			...	...	...	...	

Cán bộ hậu kiểm
 (Ký, họ tên)

**BÁO CÁO LIỆT KÊ GIAO DỊCH HẠCH TOÁN
ĐIỀU CHỈNH NGÀY HẠCH TOÁN**

Ngày: .../.../...

Ngày hạch toán	Ngày điều chỉnh	Số giao dịch	Tên giao dịch	Loại tiền tệ	Tài khoản	Nợ/ Có	Doanh số phát sinh theo nguyên tệ		Doanh số phát sinh quy đổi ra VND		Mã phân hệ nghiep vụ
							Nợ	Có	Nợ	Có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
		...		...			...	...	...	...	

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIAO DỊCH

Ngày:/....../....

Số thứ tự	Mã người dùng	Họ và tên người dùng	Loại tiền	Tổng số lượng giao dịch	Tổng doanh số phát sinh theo nguyên tệ		Tổng doanh số phát sinh quy đổi ra VND	
					Nợ	Có	Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I- Giao dịch hạch toán trong bảng								
1								
2								
...								
Tổng cộng			VND					
			USD					
			...					
II- Giao dịch hạch toán ngoài bảng								
1								
...								
Tổng cộng			VND					
			USD					
			...					
Tổng cộng theo loại tiền			VND	...	...	...	...	...
			USD					
			...					
Tổng cộng								

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng kế toán/người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO TỔNG HỢP THEO TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Ngày:/..../....

Loại tiền tệ:

Số thứ tự	Mã người dùng	Diễn giải	Tổng số giao dịch phát sinh trong kỳ	Doanh số phát sinh theo nguyên tệ		Doanh số phát sinh quy đổi ra VND	
				Nợ	Có	Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Các tài khoản trong bảng							
Tài khoản:		Số dư đầu kỳ					
		Tổng doanh số phát sinh					
		Số dư cuối kỳ					
1	A	Doanh số phát sinh					
2	B	Doanh số phát sinh					
...							
Tài khoản:		Số dư đầu kỳ					
		Tổng doanh số phát sinh					
		Số dư cuối kỳ					
1							
2							
...							
Tổng cộng							
Các tài khoản ngoài bảng							
Tài khoản:		Số dư đầu kỳ					
		Tổng doanh số phát sinh					
		Số dư cuối kỳ					
1	A	Doanh số phát sinh					
2	B	Doanh số phát sinh					
...							
Tổng cộng							

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng kế toán/người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO ĐỘI CHIẾU DỮ LIỆU TÍCH HỢP

Ngày: .../.../....

Mã nguồn phân hệ nghiệp vụ		Loại giao dịch	Dữ liệu nguồn		Công cụ hạch toán (FAH)		GL	Nguồn phân hệ và FAH		Chênh lệch FAH và GL		Số giao dịch	Giá trị
			Tổng số	Gia trị	Tổng số	Gia trị		Tổng số	Gia trị	Tổng số	Gia trị		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
ERP													
T24													
CSD													
CMO													
Tổng cộng													

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

BÁO CÁO KIỂM SOÁT LỖI TỰ ĐỘNG
Ngày: .../.../...

Tài khoản	Trung gian còn số dư	Số dư sai tính chất	Hạch toán sai loại tiền
(1)	(2)	(3)	(4)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

ĐƠN VỊ: _____

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Ngày:/....../....

Loại tiền tệ:

A - CÁC TÀI KHOẢN TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tên tài khoản	Số hiệu tài khoản	Tổng số giao dịch	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
....								
Tổng cộng								

B - CÁC TÀI KHOẢN NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tên tài khoản	Số hiệu tài khoản	Tổng số giao dịch	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh		Số dư cuối kỳ
				Nợ	Có	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
....						
Tổng cộng						

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ hậu kiểm
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng kế toán/người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
ĐƠN VỊ: _____

Mẫu số: DC 01

LỆNH THANH TOÁN LIÊN NGÂN HÀNG ĐI

Ngày: .../.../.....

Lệnh thanh toán đi	Số giao dịch	Tài khoản	Nợ/Có	Doanh số phát sinh	
				Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Lệnh chuyển Nợ					
Tổng cộng Lệnh chuyển Nợ	...			...	...
Lệnh chuyển Có					
Tổng cộng Lệnh chuyển Có	...			...	...
Tổng cộng	...			...	...

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

ĐƠN VỊ: _____

LỆNH THANH TOÁN LIÊN NGÂN HÀNG ĐẾN

Ngày: .../.../.....

Lệnh thanh toán đến	Số giao dịch	Tài khoản	Nợ/Có	Doanh số phát sinh	
				Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Lệnh chuyển Nợ					
Tổng cộng Lệnh chuyển Nợ	...			...	...
Lệnh chuyển Có					
Tổng cộng Lệnh chuyển Có	...			...	...
Tổng cộng	...			...	...

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
ĐƠN VỊ: _____

Mẫu số: DC 03

LỆNH THANH TOÁN LIÊN CHI NHÁNH ĐI

Ngày: .../.../.....

Lệnh thanh toán đi	Số giao dịch	Tài khoản	Nợ/Có	Doanh số phát sinh	
				Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng	...			...	...

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

LỆNH THANH TOÁN LIÊN CHI NHÁNH ĐẾN
Ngày: .../.../.....

Lệnh thanh toán đến	Số giao dịch	Tài khoản	Nợ/Có	Doanh số phát sinh	
				Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng	...			...	...

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Cán bộ kiểm soát
(Ký, họ tên)

SỔ TÔNG HỢP QÚY DỰ TRỪ PHÁT HÀNH

Ngày: .../.../....

Số thứ tự	Nội dung				Số tiền
	Tồn đầu kỳ	Nhập	Xuất	Tồn cuối kỳ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông				
I	Tiền cotton				
	Mệnh giá....				
	Mệnh giá....				
2	Tiền polymer				
	Mệnh giá....				
	Mệnh giá....				
3	Tiền kim loại				
	Mệnh giá....				
	Mệnh giá....				
II	Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông				
	...				
III	Tiền đình chỉ lưu hành				
	...				
IV	Tiền bị phá hoại thuộc quỹ dự trừ				
	phát hành				
	...				
V	Quỹ dự trừ phát hành đang vận				
	chuyển				
	...				
	Tổng cộng				...

Số tiền quý bằng chữ: ...

Thủ quỹ/Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng kế toán hoặc người
được Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị hoặc người
được Thủ trưởng đơn vị ủy quyền
(Ký, họ tên)

SỔ TỌNG HỢP QUỸ NGHIỆP VỤ PHÁT HÀNH
Ngày: .../.../....

Số thứ tự	Nội dung				Số tiền	
	Tồn đầu kỳ	Nhập	Xuất	Tồn cuối kỳ	(3)	(6)
(1)	(2)				(4)	(5)
I	Tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông					
I	Tiền cotton					
	Mệnh giá....					
	Mệnh giá....					
2	Tiền polymer					
	Mệnh giá....					
	Mệnh giá....					
3	Tiền kim loại					
	Mệnh giá....					
	Mệnh giá....					
II	Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông					
	...					
III	Tiền đình chỉ lưu hành					
	...					
IV	Tiền bị phá hoại thuộc quỹ nghiệp vụ phát hành					
	...					
V	Quỹ nghiệp vụ phát hành đang vận chuyển					
	...					
	Tổng cộng					

Số tiền quỹ bằng chữ: ...

Thủ quỹ/Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trường phòng kế toán hoặc người
được Trường phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị hoặc người
được Thủ trưởng đơn vị ủy quyền
(Ký, họ tên)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
ĐƠN VỊ: _____

Mẫu số: DC 07

NHẬT KÝ QUỸ
Ngày: .../.../...

Tên tài khoản:

Số hiệu tài khoản:

Số giao dịch		TK đối ứng	Diễn giải	Thu	Chi
Thu	Chi				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Tồn quỹ đầu ngày		
			Doanh số phát sinh		
			Tồn quỹ cuối ngày		
			Cân số		

Số tồn quỹ bằng chữ: ...

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ/
Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng kế toán hoặc người
được Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị hoặc người
được Thủ trưởng đơn vị ủy quyền
(Ký, họ tên)

BẢNG KÊ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TẠI NGÂN HÀNG QUỐC TẾ,
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC QUỐC TẾ KHÁC
THÁNG: /

Tên ngân hàng	Số hợp đồng	Loại tiền tệ	Số dư đầu tháng này	Phát sinh tăng tiền gửi	Phát sinh giảm tiền gửi	Ngày đầu tư	Ngày đến hạn	Lãi suất	Số dư cuối tháng này
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tài khoản 10500202									
...									
...									
Tài khoản 10500203					...				...
...									
...									

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
Trưởng phòng kế toán hoặc người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

**BẢNG KÊ CHO VAY TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG NƯỚC,
CHO VAY TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

THÁNG: /

Tên TCTD	Số hợp đồng	Loại tiền tệ	Số tiền cho vay trên hợp đồng	Số tiền giải ngân (số dư thực tế theo GNN)	Ngày cho vay	Ngày đến hạn	Lãi suất	Số dư cuối tháng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tài khoản 201001								
...								
....								
Tài khoản			...					...
...								
...								

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
**Trưởng phòng kế toán hoặc người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền**
(Ký, họ tên)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÀI KHOẢN PHẢI THU, PHẢI TRẢ
GIỮA APR VÀ GL
THÁNG: /**

Đơn vị: đồng

Nguồn tại GL	Tài khoản	Loại tiền tệ	Số dư tại APR		Số dư tại GL		Chênh lệch	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
Trưởng phòng kế toán hoặc người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÀI KHOẢN PHẢI THU, PHẢI TRẢ
GIỮA T24 VÀ GL**

THÁNG: /

Đơn vị: đồng

Nguồn tại GL	Tài khoản	Loại tiền tệ	Số dư tại T24		Số dư tại GL		Chênh lệch	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
Trưởng phòng kế toán hoặc người được
Trưởng phòng kế toán ủy quyền
(Ký, họ tên)

Mẫu số: DC 12

Mẫu số: DC 12

THÁNG: .../....

Đơn vị: đồng

[illegible]

Lập bảng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
 Trưởng phòng kế toán hoặc người được
 Trưởng phòng kế toán ủy quyền
 (Ký, họ tên)